TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **13** /2019/HS-ST
Ngày: 21-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lộc.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông C Khắc Thái.

2. Ông Nguyễn Hướng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 21/02/2019 đối với:

1. Bị cáo **Trương Thị Phương C** (tức **S**); giới tính: Nữ, sinh ngày 30/9/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT: 12 NGT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: số 33 XT, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trương Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H; anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con út; chồng: Nguyễn Mai Đăng Q; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; ngoài ra còn có 01 con riêng sinh năm 2007 hiện đang sinh sống cùng với chồng trước tại Quảng Trị. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Tống Nguyễn Quốc C** (tức **D**); giới tính: Nam, sinh ngày 06/6/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: số 48 TAT, phường TA, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ may; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Tống Phước H và bà Nguyễn Thị Diệu H; anh, chị, em ruột: có 01 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 47/2017/HSST). Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Hồ Công Ph** (tức **T**); giới tính: Nam; sinh ngày 15/11/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: số 206/4 BSH, phường PC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên pha chế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T; anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 10 năm 2016 tham gia nghĩa vụ quân sự, phục vụ trong quân đội tại Tiểu đoàn 1, Tr đoàn 6, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Nguyễn Kiều N** (tức **B**); giới tính: Nữ, sinh ngày 13/8/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: số 07/138 TP, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Trang điểm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bích T; anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Phương C:* Luật sư Bảo C, Văn phòng Luật sư Bảo C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: 11 Trần Cao Vân, thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Công Ph:* Luật sư Phan Minh Bình, Công ty luật TNHH Đại Trí, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: 08 Trường Chinh, thành phố H. Có mặt.

- *Bị cáo Nguyễn Kiều N và bị cáo Tống Nguyễn Quốc C đều có văn bản từ chối người bào chữa.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1965, địa chỉ: 48 TAT, phường TA, thành phố H. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đào Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: 08 NhL, phường KL, thành phố H. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, địa chỉ: Thôn L xã P, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Mai Đăng Q, sinh năm 1981, địa chỉ: 33 XT, phường VD, thành phố H. Có mặt.

4. Chị Đặng Thụy Quỳnh C, sinh năm 1997, địa chỉ: 33 HN, phường PV, thành phố H. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Chí Tr T, địa chỉ: 2/1 Kiệt 197 NSC, phường VD, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Anh Hoàng Xuân H, địa chỉ: Kiệt 3, nhà số 9 LVC, phường AC, thành phố H. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Thành Tr, địa chỉ: 31 PA, phường AĐ, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Thị Phương C và đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 3/2017, Trương Thị Phương C có quen một đối tượng tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tỉnh Bình Định. Sau đó, D thường hay ra Huế chơi và xin việc làm tại quán Bar Phương Nam tại đường BT, thành phố H. Ngày 20/10/2017, C khai liên lạc với D để đòi tiền thì D không trả lời về việc trả nợ mà chỉ nói cho C biết có đôi giày từ Thành phố Hồ Chí Minh gửi theo xe khách của nhà xe PL mang biển kiểm soát 75B-007.51 ra đến Huế vào ngày 21/10/2017. Sáng ngày 21/10/2017, D điện thoại cho C để nhờ C đi nhận giúp, đồng thời đưa thông tin ghi trên gói hàng là số điện thoại di động 01698329072, tên L và số điện thoại nhà xe để C liên lạc.

Khi xe ra Huế, do gói hàng chưa có ai đến nhận nên nhà xe đưa vào kho số 2 của Bến xe phía Nam, thành phố H cất giữ. Sau khi nhận hàng hóa từ nhà xe PL thì khoảng 07 giờ ngày 21/10/2017, anh Hoàng Xuân H (trú tại 9/3 LVC, phường AC, thành phố H) là quản lý Kho số 2 đã dùng điện thoại di động của mình điện vào số điện thoại ghi trên gói hàng để thông báo người đến nhận thì bà Nguyễn Thị B là người giúp việc cho bà Trần Thị H (mẹ ruột của C) nghe máy. Do thấy số điện thoại lạ nên bà B hỏi "Ai đó" rồi tắt máy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Thành Tr cũng là quản lý Kho số 2 tiếp tục dùng điện thoại di động của mình điện vào số điện thoại ghi trên gói hàng để thông báo người đến nhận thì bà B nghe máy và hỏi "Hàng gì" rồi trả lời "Không biết" và tắt máy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C khai D tiếp tục điện thoại để nhờ C nhận giúp gói hàng; sau đó, C về nhà mẹ ruột của mình tại thôn L, xã P, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu là bạn của D và nhờ C điện thoại cho nhà xe để hỏi về gói hàng. Sau khi biết gói hàng đã ra Bến xe phía Nam và đang được cất giữ thì người phụ nữ này nhờ C đi nhận giúp. C trả lời "Nếu rãnh thì lấy cho" rồi người này đi về. Lúc này C lấy máy điện thoại di động của bà B (đang dùng sim số 01698329072) và nói mượn để liên lạc với người thân nên bà B đưa cho C sử dụng.

Trưa ngày 22/10/2017, khi C đang ở phòng số 306 quán Karaoke V tại 33 XT, phường VD, thành phố H thì D điện thoại cho C biết bên trong gói hàng có chứa khoảng 300 - 400 viên ma túy tổng hợp, đồng thời nhờ C xác minh và nhận giúp. Tiếp sau đó, C khai có một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) nói giọng Sài Gòn điện thoại cho C, hỏi đã nhận giúp D gói hàng đó chưa, thì C hỏi lại "Nhận gì, trong đó có gì?" và người này cũng nói cho C biết trong gói hàng có 300 - 400 viên ma túy tổng hợp. Do lúc người đàn ông này gọi điện thoại thì Hồ Công Ph cũng có mặt nên C nhờ Ph điện thoại hỏi ở Bến xe phía Nam có gói hàng ghi số điện thoại 01698329072 và tên L đã đến Huế chưa. Nghe C nhờ, Ph dùng điện thoại gọi hỏi thì được nhà xe trả lời gói hàng ra đến Huế rồi nhưng chưa có ai đến nhận. Chiều cùng ngày, C nhờ Ph hỏi giúp có ai quen để xác minh tình hình an ninh ở Bến xe phía Nam và nhờ nhận giúp gói hàng thì Ph đồng ý. Ph điện cho anh Nguyễn Chí Trung T (trú tại 2/1, kiệt 197 đường NSCg, thành phố H) nhờ anh T hỏi nhưng do bận đi làm nên anh T chưa trả lời. Đến tối cùng ngày, Ph đến phòng số 306 quán Karaoke V chơi thì C lại hỏi Ph về tình hình bến xe thế nào. Lúc này, Ph gọi lại cho anh T nhưng do không

quen biết ai ở Bến xe phía Nam nên anh T trả lời không có gì hết. Ph báo lại cho C biết nội dung như trên thì C nói cho Ph biết bên trong gói hàng có chứa 300 - 400 viên ma túy tổng hợp và tiếp tục nhờ Ph hỏi tình hình ở bến xe và nhận hàng giúp. Sau đó, Ph liên lạc với Nguyễn Kiều N qua Facebook nói là ngày mai Ph đi nhận hàng tại Bến xe phía Nam nên nhờ N tìm người quen để xác minh tình hình ở bến xe và tìm người nhận hàng giúp rồi Ph sẽ trả công, N đồng ý. Lát sau, N báo cho Ph biết ở Bến xe phía Nam và phía Bắc tình hình vẫn bình thường, không có lực lượng Công an kiểm tra.

Khoảng hơn 10 giờ ngày 23/10/2017, Ph liên lạc với N qua Facebook nói với N không có ai nhận hàng giúp và rủ N đi nhận cùng với mình. Do sợ bị bắt nên N từ chối rồi nói với Ph để N nhờ người khác đi nhận giúp và trả công cho họ hộp 05 (tức 05 gam ma túy đá), Ph đồng ý nhưng lại nói để xong rồi tính. N truy cập vào Facebook liên lạc được với Tống Nguyễn Quốc C và nhờ C đến Bến xe phía Nam để nhận "Đồ", C hỏi lại là "Hàng thủy tinh à" thì N nói là nếu đi nhận hàng sẽ có "hộp 05" (tức 05 gam ma túy đá), C đồng ý. N liên lạc với Ph thông báo đã có người đi nhận và yêu cầu Ph gửi thông tin về gói hàng cho N để N gửi lại cho C. Ph nhắn tin gửi các thông tin trên gói hàng cho N và dặn hướng dẫn người đi nhận là khi đến nhận hàng thì nói là chủ hàng đi Nha Trang nên người nhà đến nhận giúp, rồi đọc thông tin trên gói hàng để nhận. Sau đó, N nhắn lại C đồng thời dặn C như Ph đã hướng dẫn ở trên. Sau đó, Nhi nhắn tin số điện thoại di động của C cho Ph để hai bên liên lạc với nhau.

Vào lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi C vừa nhận gói hàng tại Kho số 2 Bến xe phía Nam, thành phố H xong và đi ra thì bị lực lượng Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang. Thu giữ trên tay C 01 hộp cát tông hình chữ nhật, màu đỏ cùng 02 túi ni lông bên ngoài có dán băng keo màu vàng, trên băng keo có ghi "01698329072 Linh", bên trong có 03 túi ni lông đựng tổng cộng 300 viên nén hình trụ tròn, màu vàng chanh, trên mỗi viên nén đều có kí hiệu chữ AP.

Tại Bản kết luận giám định số 374/GĐ ngày 25/10/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 300 viên nén có dạng hình trụ tròn, màu vàng chanh gửi giám định (nêu tại mục 2) có tổng trọng lượng là 100,3367g, đều là ma túy loại MDMA.

Ngày 14/8/2018, qua công tác kiểm tra tại buồng giam số 5, khu B, Đoàn kiểm tra đã phát hiện 28 tờ giấy có chữ viết bằng mực xanh và đen liên quan đến nội dung vụ án mà Chi gửi cho Hồ Công Ph, nên tiến hành thu giữ, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phục vụ công tác điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chọn một số tờ trong tổng số 28 tờ giấy thu giữ tại buồng giam của bị cáo Hồ Công Ph để trưng cầu giám định chữ viết. Tại Bản kết luận giám định số 330/GĐ ngày 03/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A5 so với chữ viết đứng tên Trương Thị Phương C trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra. Qua nghiên cứu các tờ giấy này cho thấy nhiều tờ do Chi viết gửi cho Ph có nội dung nhờ Ph nhận tội thay cho mình.

* Về vật chứng của vụ án: Ngoài số ma túy đã thu giữ nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ những vật chứng có liên quan đến vụ án như sau:

- Tạm giữ của Trương Thị Phương C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 357331081978643 và Imei 2: 357331081978650, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IC: 579GE2944A, Model: A 1634, máy đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Hồ Công Ph: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, số Imei: 357572/06/481717/1 và 357573/06/481717/9, máy đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Kiều N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 358844057625336, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, số Imei: 301014156946755 và Imei 2: 301014156946763, máy đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Tống Nguyễn Quốc C 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, số Imei: 359350420239531, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75Z1-4156.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 26/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Trương Thị Phương C và các bị cáo Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N, Tống Nguyễn Quốc C về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt;

- Bị cáo Trương Thị Phương C từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2017.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Công Ph), xử phạt:

- Bị cáo Hồ Công Ph từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2017.

- Bị cáo Nguyễn Kiều N từ 9 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2017.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Tống Nguyễn Quốc C từ 16 năm đến 17 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số 47/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là từ 16 năm 9 tháng đến 17 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/10/2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thị Phương C, Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N, Tống Nguyễn Quốc C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Thị Phương C đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì số lượng ma túy đã bị cơ quan chức năng bắt giữ, bị cáo đang nuôi con nhỏ và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Công Ph đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; có thời gian tham gia trong quân đội và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các luật sư bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trương Thị Phương C, Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N, Tống Nguyễn Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, đối chiếu với các lời khai nhận của các bị cáo Trương Thị Phương C, Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N và Tống Nguyễn Quốc C đã thể hiện Chi là người chủ động nhờ Hồ Công Ph đi nhận ma túy cho mình. Quá trình bị tạm giam, qua công tác kiểm tra tại buồng giam số 5, khu B (buồng giam của Hồ Công Ph), Đoàn kiểm tra đã phát hiện 28 tờ giấy có chữ viết bằng mực xanh và đen liên quan đến nội dung vụ án mà Chi gửi cho Ph. Kết quả giám định cho thấy đây là các tờ giấy do Chi viết ra, có nội dung thể hiện việc Chi dụ dỗ Ph thay đổi lời khai cho phù hợp như lời khai của Chi và nhờ Ph nhận tội thay cho mình.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do có mối quen biết từ trước nên ngày 19/10/2017, đối tượng tên D đã gửi theo xe khách PL từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Huế một gói hàng đóng bằng hộp cát tông, bên trong có 03 túi ni lông đựng tổng cộng 300 viên ma túy tổng hợp loại MDMA. Sau đó D đã điện thoại cho Trương Thị Phương C nói rõ trong gói hàng có chứa 300 - 400 viên ma túy tổng hợp và nhờ Chi đi nhận giúp. Sau đó, C đã nói rõ với Hồ Công Ph trong gói hàng có khoảng 300 – 400 viên ma túy tổng hợp và nhờ Ph điện thoại hỏi nhà xe về gói hàng và đi nhận giúp Chi. Sau khi nhờ những người quen xác minh tình hình an ninh tại bến xe phía Nam và biết được tình hình đang ổn định thì khoảng hơn 10 giờ ngày 23/10/2017, Ph rủ Nguyễn Kiều N đi nhận hàng chung. Do sợ bị bắt, N không đồng ý và nói với Ph để N nhờ người khác đi nhận giúp rồi trả công cho họ 05 gam ma túy đá, Ph đồng ý. N liên lạc cho Tống Nguyễn Quốc C nhờ C đến Bến xe phía Nam nhận "Đồ", C hiểu "Đồ" là ma túy nhưng vẫn đồng ý vì nghe nếu đi nhận hàng sẽ được trả công "hộp 05" (tức 05 gam ma túy đá). Sau khi có các thông tin của gói hàng từ Ph, N đã nhắn tin cho C biết đồng thời hướng dẫn cách thức nhận hàng. Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 23/10/2017, C vừa nhận gói hàng tại Kho số 2 Bến xe phía Nam thì bị lực lượng Công an tỉnh Thừa Thiên

Huế bắt quả tang cùng với tang vật là 300 viên ma túy, loại MDMA, có tổng trọng lượng là 100,3367 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy vận chuyển rất lớn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là rất nguy hiểm, gây hậu quả rất xấu cho xã hội, vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, thế nhưng vì hám lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, tìm cách để vận chuyển các chất ma túy là MDMA với trọng lượng rất lớn là là 100,3367g. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây ra nhiều hậu quả xấu khác cho xã hội. Hiện nay tình hình mua bán ma túy diễn ra rất phức tạp, khắp các địa phương trên cả nước, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Để góp phần làm giảm thiểu và đi đến ngăn chặn loại tội phạm này, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng;

Đối với bị cáo Trương Thị Phương C: Bị cáo là người chủ động trực tiếp liên lạc với đối tượng tên D, khi biết D chuyển gói hàng có chứa 300 - 400 viên ma túy tổng hợp đến Huế thì C đã tích cực nhận hàng giúp và chủ động liên lạc nhờ Hồ Công Ph giúp xác minh tình hình gói hàng tại Bến xe phía Nam và nhờ Ph nhận giúp mình. Mặc dù tại giai đoạn điều tra và truy tố C đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã đủ cơ sở khẳng định C là người chủ mưu trong vụ án. Do đó, C phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Tống Nguyễn Quốc C: Do hám lợi vì nghe được trả công 05 gam ma túy đá nên khi được Nguyễn Kiều N liên lạc nhờ đi nhận hàng, C đã đồng ý và trực tiếp đến Bến xe phía Nam để nhận gói hàng chứa ma túy. Do đó, bị cáo C có vai trò giúp sức và là người thực hành chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với các bị cáo Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N: sau khi được C nhờ xác minh tình hình ở Bến xe và nhận giúp gói hàng chứa ma túy, thì Ph đã tích cực nhờ người quen xác minh đồng thời rủ rê bị cáo N cùng đi nhận hàng trực tiếp với mình. Bị cáo N tuy không đồng ý đi nhận hàng với Ph nhưng đã đồng ý tìm người nhận giúp hàng cho Ph. Do đó, các bị cáo Ph và N có vai trò giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Trương Thị Phương C, ở giai đoạn điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo C không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào. Bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao nhất trong vụ án, cần phải có hình phạt rất nghiêm khắc dành cho bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian dài để giáo

dục, răn đe. Không có căn cứ để cho bị cáo Trương Thị Phương C được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn. Hành vi vận chuyển 100,3367gam ma túy tổng hợp loại MDMA của các bị cáo đã hoàn thành nên không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại như lời bào chữa của luật sư.

Đối với bị cáo Tống Nguyễn Quốc C: Mặc dù biết gói hàng mà N nhờ nhận giúp chứa ma túy, nhưng vì hám lợi nên đã đồng ý và trực tiếp nhận gói hàng. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", được hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách nay lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần phải có hình phạt rất nghiêm khắc dành cho bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để giáo dục, răn đe. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho bị cáo là đã khai báo thành khẩn, và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số 47/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

Đối với các bị cáo Huỳnh Công Ph, Nguyễn Kiều N: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho Trương Thị Phương C trong việc vận chuyển ma túy và không hưởng lợi nhuận gì, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Hồ Công Ph có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội tại Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 6, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Ph được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

* *Về xử lý vật chứng*:

1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 hộp cát tông hình chữ nhật, màu đỏ cùng 02 túi ni lông bên ngoài có dán băng keo màu vàng, trên băng keo có ghi "01698329072 Linh";

- 01 (Một) gói niêm phong chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong. Bên ngoài gói niêm phong có hai chữ ký ghi họ tên GĐV Trần Nam, hai chữ ký ghi họ tên Lê Thanh Q; hai dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: "Mẫu vật vụ Tống Nguyễn Quốc C, bắt ngày 23 tháng 10 năm 2017".

2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 357331081978643 và Imei 2: 357331081978650; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IC: 579GE2944A, Model: A 1634, các máy đều đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Thị Phương C.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, số Imei: 357572/06/481717/1 và 357573/06/481717/9, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hồ Công Ph.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 358844057625336; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, số Imei: 301014156946755 và Imei 2: 301014156946763, các máy đều đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Kiều N.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, số Imei: 359350420239531, máy đã qua sử dụng;

Đây là những phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ.

3. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75Z1-4156 thu giữ của bị cáo Tống Nguyễn Quốc C:

Quá trình điều tra, xác minh được xe máy này là của bà Nguyễn Thị Diệu H (mẹ ruột bị cáo Tống Nguyễn Quốc C) mua để sử dụng đi lại trong gia đình và việc C tự ý sử dụng xe máy này đi phạm tội bà H không biết nên cần trả lại xe mô tô nói trên cho bà H.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-P1 ngày 26/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trương Thị Phương C, Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N, Tồng Nguyễn Quốc C phải chịu theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Thị Phương C và các bị cáo Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N, Tống Nguyễn Quốc C đều phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo Trương Thị Phương C 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2017.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Tống Nguyễn Quốc C 15 (mười lăm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số 47/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, buộc bị cáo Tống Nguyễn Quốc C phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 15 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/10/2017.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Công Ph), xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Công Ph 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2017.

- Bị cáo Nguyễn Kiều N 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2017.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, xử:

1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 hộp cát tông hình chữ nhật, màu đỏ cùng 02 túi ni lông bên ngoài có dán băng keo màu vàng, trên băng keo có ghi "01698329072 Linh";

- 01 (Một) gói niêm phong chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong. Bên ngoài gói niêm phong có hai chữ ký ghi họ tên GĐV Trần Nam, hai chữ ký ghi họ tên Lê Thanh Q; hai dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: "Mẫu vật vụ Tống Nguyễn Quốc C, bắt ngày 23 tháng 10 năm 2017".

2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 357331081978643 và Imei 2: 357331081978650; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IC: 579GE2944A, Model: A 1634, các máy đều đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Thị Phương C.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, số Imei: 357572/06/481717/1 và 357573/06/481717/9, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hồ Công Ph.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 358844057625336; 01 điện thoại di động hiệu Mastel, số Imei: 301014156946755 và Imei 2: 301014156946763, các máy đều đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Kiều N.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, số Imei: 359350420239531, máy đã qua sử dụng;

3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Diệu H 01 xe mô tô biển kiểm soát 75Z1-4156.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-P1 ngày 26/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử buộc các bị cáo Trương Thị Phương C, Hồ Công Ph, Nguyễn Kiều N, Tống Nguyễn Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TANDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSNDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh TT Huế;*
- *Phòng PV06- CA tỉnh;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu: Tòa HS, Vp, Tổ HCTP.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Lộc